

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÀU BÀNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/KDTMST
Ngày: 19-01-2022
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Thắng.

Ông Nguyễn Huỳnh Nguyên Vỹ.

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Kiều Vĩnh Phong, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bầu Bàng tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Mai Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2021/TLST-KDTM ngày 19 tháng 01 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2021/QĐXXST-KDTM ngày 16 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 67/2021/QĐST-KDTM ngày 31 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam TV; địa chỉ: 89 L, phường H, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1998; địa chỉ: Tầng 1, số 96, C, Phường B, Quận V, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 12-11-2021), có mặt.

- *Bị đơn:* Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ DD; địa chỉ theo giấy đăng ký doanh nghiệp: Lô X, Khu Công nghiệp B, thị trấn U, huyện B, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Hồ Thanh H, sinh năm 1978; hộ khẩu thường trú: phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; địa chỉ theo giấy đăng ký doanh nghiệp: Lô X, Khu Công nghiệp B, thị trấn U, huyện B, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo pháp luật (Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ DD), vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Hồ Thanh H, sinh năm 1978; hộ khẩu thường trú: phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; địa chỉ theo giấy đăng ký doanh nghiệp: Lô X, Khu Công nghiệp B, thị trấn U, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14-8-2019, bản tự khai ngày 16-11-2021 và quá trình tham gia tố tụng và tại phiên toà, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là anh Nguyễn Đình T trình bày:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương Mại Dịch Vụ ĐĐ (sau đây gọi tắt là Công ty ĐĐ) đã vay vốn tại Ngân hàng TMCP Việt Nam TV (sau đây gọi tắt là VPB) - Chi nhánh Sài Gòn, theo hợp đồng cho vay từng lần số: DSA/GVP/17/0089 /HDTD ngày 10/05/2017 như sau:

Khế ước nhận nợ số DSA/GVP/17/0089/HDTD ngày 12/05/2017

Số tiền vay: 442.950.000 đồng.

Thời hạn vay: 36 tháng.

Lãi suất/năm: 22.2%/năm và điều chỉnh 1 tháng/lần.

Ngày giải ngân: 12/05/2017.

Ngày đến hạn: 12/05/2022.

Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động kinh doanh suất ăn công nghiệp. Chi tiết: thanh toán tiền hàng cho Công ty TNHH Dịch Vụ Quảng Cáo Trọng N, Công ty TNHH Đầu Tư và Xuất Khẩu Xây Dựng Vận Tải Nam B.

Khoản vay này được bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản cá nhân của ông Hồ Thanh H theo hợp đồng bảo lãnh số: DSA/GV/17/0089/HDBL ngày 10/05/2017.

Trong quá trình sử dụng vốn vay, Công ty ĐĐ đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ từ tháng 02-2018. VPB đã nhiều lần liên hệ làm việc với Công ty ĐĐ để yêu cầu hoàn trả nợ vay nhưng Công ty ĐĐ cố tình kéo dài thời gian nhằm trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng.

Nay, nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết bao gồm: Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ ĐĐ phải trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam TV số tiền là 959.950.766 đồng, trong đó: tiền nợ gốc là 356.822.000 đồng; tiền lãi quá hạn là 485.105.773 đồng; tiền lãi chậm trả là 118.022.993 đồng.

Trường hợp Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ ĐĐ không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam TV có quyền yêu cầu xử lý theo Hợp đồng bảo lãnh số DSA/GVP/17/0089/HDBL ngày 10-5-2017.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 03/2020/QĐST-DS ngày 27-5-2020 của Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng đã đình chỉ giải quyết vụ án vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 07/2019/TLST-KDTM ngày 22 tháng

8 năm 2019 về việc: tranh chấp hợp đồng tín dụng, giữa nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam TV với bị đơn Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ DD với lý do: tại Biên bản xác minh ngày 06 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, Ủy ban nhân dân thị trấn Lai Uyên xác nhận: trên địa bàn thị trấn Lai Uyên không có đường CN và cũng không có trụ sở Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ DD; tại Công văn 1035/CV-ĐKKD ngày 17 tháng 10 năm 2019 và Công văn 1389/CV-ĐKKD ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cung hồ sơ đăng ký kinh doanh của Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ DD nhưng trong hồ sơ không có chứng cứ về địa chỉ của Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ DD (như giấy tờ liên quan đến quyền sử dụng đất, địa điểm trụ sở) mà chỉ căn cứ lời khai của doanh nghiệp để cấp giấy phép; Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng yêu cầu người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cung cấp địa chỉ của bị đơn nhưng cũng không cung cấp được. Xét thấy, nguyên đơn không cung cấp được địa chỉ của bị đơn nên chưa đủ điều kiện khởi kiện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 192 và điểm g khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại Quyết định giải quyết việc kháng cáo đối với Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 03/2020/QĐ-PT ngày 29-9-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam TV. Huỷ Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 03/2020/QĐST-DS ngày 27-5-2020 của Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

Theo Công văn số 360/ĐKKD ngày 01-4-2021 của Phòng Đăng ký Kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương về việc cung cấp thông tin Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ DD như sau:

Căn cứ hồ sơ doanh nghiệp đăng ký lưu trữ tại Phòng Đăng ký kinh doanh và Cơ sở dữ liệu Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp: Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ DD, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3702482582 đăng ký lần đầu ngày 15/7/2016; Địa chỉ trụ sở chính: Lô B3A, đường CN, khu công nghiệp Bàu Bàng, xã Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương; Người đại diện pháp luật: (Ông) Hồ Thanh H, chứng minh nhân dân số 370715859 ngày 25/3/2015 do Công an Kiên Giang cấp; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 788/26 Đường Nguyễn Trung Trực, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở hiện tại: Lô B 3A, đường CN, khu công nghiệp Bàu Bàng, xã Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương; Chức danh: Giám đốc.

Hiện tại, Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương chưa nhận hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, hồ sơ chia tách, sáp nhập hay giải thể, của doanh nghiệp nêu trên.

Theo Biên bản xác minh ngày 28-10-2021 của Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng tại Công an Đồn Khu công nghiệp Bàu Bàng thì tại địa chỉ Lô B3A,

Khu Công nghiệp Bàu Bàng, thị trấn Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương không có Công ty DD.

Theo Biên bản xác minh ngày 28-10-2021 của Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng tại Công an thị trấn Lai Uyên thì ông Hồ Thanh H không có đăng ký thường trú, tạm trú, sinh sống tại địa chỉ Lô B3A, Khu Công nghiệp Bàu Bàng, thị trấn Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

Bị đơn là Công ty DD, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Hồ Thanh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để lấy lời khai, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn đều vắng mặt không lý do và không có ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Tại phiên tòa, nguyên đơn cung cấp bảng tổng hợp dư nợ tính tới ngày 19-01-2022.

Dương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định. Tính đến ngày Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử, vụ án còn trong thời hạn chuẩn bị xét xử theo điểm a khoản 1 Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Đại diện hợp pháp của bị đơn không tham gia tất cả các lần làm việc, giải quyết của Tòa án.

Về nội dung: yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng VPB khởi kiện Công ty DD về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng, Công ty DD có địa chỉ trụ sở chính theo giấy đăng ký doanh nghiệp tại Lô B3A Khu Công nghiệp Bàu Bàng, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương. Theo các biên bản xác minh của Tòa án thì tại địa chỉ Lô B3A, Khu Công nghiệp Bàu Bàng, thị trấn Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương không có Công ty DD, tuy nhiên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05-5-2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì trường hợp này người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thay đổi nơi làm việc, cư trú, cố tình giấu địa chỉ, do đó Tòa án tiến hành giải quyết theo thủ tục chung. Đây là tranh chấp về kinh doanh thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình

Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình tham gia tố tụng, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: hợp đồng cho vay số DSA/GVP/17/0089/HĐTD ngày 10 tháng 5 năm 2017 do các bên có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự ký kết trên cơ sở tự nguyện, mục đích và nội dung thỏa thuận trong hợp đồng là phù hợp với các Điều 90, Điều 91, khoản 4 Điều 95 và điểm a khoản 3 Điều 98 của Luật các Tổ chức tín dụng, phù hợp với Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng. Thời hạn vay theo hợp đồng trên là 36 tháng, tuy nhiên trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty DĐ chỉ thanh toán tiền vay, tiền lãi đến tháng 01-2018. Từ tháng 02-2018 đến nay Công ty DĐ không thanh toán cho VPB nên đã vi phạm thỏa thuận tại hợp đồng cho vay số DSA/GVP/17/0089/HĐTD ngày 10 tháng 5 năm 2017. Như vậy, Công ty DĐ đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán và còn nợ VPB số tiền nợ gốc là 356.822.000 đồng và nợ lãi. Do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn tranh chấp về số nợ gốc trên là có cơ sở chấp nhận.

[4] VPB yêu cầu Công ty DĐ trả tiền lãi phát sinh theo hợp đồng cho vay số DSA/GVP/17/0089/HĐTD ngày 10 tháng 5 năm 2017 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ. Xét, yêu cầu của VPB là phù hợp nội dung là: *“...kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay”* quy định tại Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17-10-2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17-10-2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm, số tiền lãi mà VPB yêu cầu Công ty DĐ thanh toán gồm lãi quá hạn là 485.105.773 đồng; tiền lãi chậm trả là 118.022.993 đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Xét Hợp đồng bảo lãnh số DSA/GVP/17/0089/HĐBL ngày 10-5-2017 giữa VPB với ông Hồ Thanh H - Chức vụ giám đốc Công ty DĐ là người đại diện theo pháp luật và cá nhân ông Hồ Thanh H có giao kết với nhau bảo lãnh số DSA/GVP/17/0089/HĐBL ngày 10-5-2017. Tại thời điểm giao kết hợp đồng, các bên đại diện giao kết có đủ năng lực pháp luật dân sự, năng lực hành vi dân sự, tự nguyện giao kết hợp đồng bảo lãnh, mục đích và nội dung của các giao dịch không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên căn cứ các Điều 117, 288, 401, 463, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), hợp đồng

dân sự có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm giao kết nên buộc các bên phải thực hiện. Do đó, nguyên đơn yêu cầu trong trường hợp Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ DD không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam TV có quyền yêu cầu xử lý theo Hợp đồng bảo lãnh số DSA/GVP/17/0089/HĐBL ngày 10-5-2017 là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung vụ án là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 228; Điều 244 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào điểm g khoản 1 Điều 318 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 90, 91 và khoản 4 Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17-10-2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17-10-2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05-5-2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ Luật phí và lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam TV đối với bị đơn là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ DD về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ DD phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam TV số tiền tổng cộng là 959.950.766 đồng (chín trăm năm mươi chín triệu chín trăm năm mươi nghìn bảy trăm sáu mươi sáu đồng), trong đó: tiền nợ gốc là 356.822.000 đồng (ba trăm năm mươi sáu triệu tám trăm hai mươi hai nghìn đồng); tiền lãi quá hạn là 485.105.773 đồng (bốn trăm tám mươi lăm triệu một trăm lẻ năm nghìn bảy trăm bảy mươi ba đồng); tiền lãi chậm trả là 118.022.993 đồng (một trăm mười tám triệu không trăm hai mươi hai nghìn chín trăm chín mươi ba đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm 19-01-2022 cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

Trường hợp Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ DĐ không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả số nợ trên thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam TV có quyền yêu cầu xử lý theo Hợp đồng bảo lãnh số DSA/GVP/17/0089/HĐBL ngày 10-5-2017 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam TV với ông Hồ Thanh H.

2. Về án phí:

- Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ DĐ phải chịu 40.798.522 đồng (bốn mươi triệu bảy trăm chín mươi tám nghìn năm trăm hai mươi hai đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam TV không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam TV 12.175.708 đồng (mười hai triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn bảy trăm lẻ tám đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại biên lai thu tiền số AA/2016/0021182 ngày 21-8-2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Bàu Bàng;
- Các đương sự;
- Công Thông tin điện tử của Tòa án;
- Lưu: hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quốc Dũng